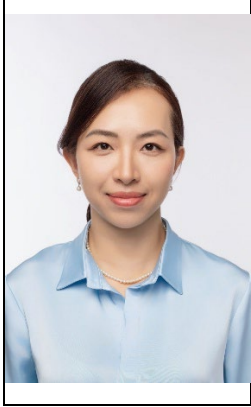


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ HỮU QUỲNH ANH
2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1983; Nam ☐ ; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): tỉnh Bến Tre
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố) Chung cư Hoàng Anh Gia Lai 3, đường Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, số 236B, Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0909371083;

E-mail: lhqanh@hcmunre.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 05 năm 2015: Giảng viên, Khoa Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu

Từ tháng 06 năm 2015 đến tháng 06 năm 2022: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Biến đổi khí hậu và Năng lượng tái tạo, Khoa Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu

Từ tháng 07 năm 2022 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Hóa, Khoa Khoa học ứng dụng

Chức vụ: Hiện nay:; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 236B, Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02839914219

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 7 tháng 3 năm 2006; số văn bằng: PARXI 5790124; ngành: Hóa học, chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Paris 11(Université Paris XI), Pháp

- Được cấp bằng Thạc Sĩ ngày 12 tháng 3 năm 2008; số văn bằng: PARXI 6413210; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa sinh hữu cơ và Hóa sinh vô cơ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Paris 11(Université Paris XI), Pháp

- Được cấp bằng Tiến Sĩ ngày 1 tháng 3 năm 2011; số văn bằng: PARXI 8260822; ngành: Hóa học; chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Paris 11(Université Paris XI), Pháp

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ Thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Ứng dụng vật liệu nano trong xử lý và kiểm soát ô nhiễm

- Hướng nghiên cứu 2: Công nghệ môi trường và phát triển bền vững

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02** đề tài, trong đó có **01** đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ Nông nghiệp và Môi trường và **01** nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Quốc gia;
 - Đã công bố (số lượng) **27** bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế ISI/ Scopus có uy tín;
 - Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản 01 giáo trình, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 0
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:
 - Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, ứng viên tự đánh giá đã đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo công tác trong môi trường đại học. Cụ thể:
 - Luôn tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà Nước nói chung, và của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.
 - Nỗ lực hoàn thành tốt các công việc được giao, bao gồm đảm bảo đủ giờ giảng dạy và nhiệm vụ khoa học hằng năm.
 - Thường xuyên trau dồi chuyên môn và kiến thức để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
 - Tôn trọng và đối xử cầu thị với người học và đồng nghiệp.
 - Giữ gìn hình ảnh, uy tín và danh dự của nhà giáo.
2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:
 - Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 6 tháng
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				05	165	0	165/354,10/216
2	2020-2021				01	165	0	165/278,72/216
3	2021-2022				03	115	0	115/231,72/216
03 năm học cuối								
4	2022-2023				04	177	0	177/257/250
5	2023-2024			01	07	92,5	50	142,50/311/250
6	2024-2025				01	312,5	0	312,50/288,50/250

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Pháp, Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒ ; Tại nước: Pháp; Từ năm 2002 đến năm 2005

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ và luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Cộng Hòa Pháp năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/B SNT	Chính	Phụ			
1	Đoàn Thị Quỳnh Như		☒	☒		2023-2024	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 1100/QĐ- TĐHTPHCM ngày 11/11/2024
2	Tô Thị Mai		☒	☒		2018-2019	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 244/QĐ-ĐHCN, ngày 31/03/2020
3	Nguyễn Thị Ngọc Vui		☒	☒		2018-2019	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 952/QĐ-ĐHCN, ngày 07/08/2020
4	Nguyễn Thu Kiều		☒	☒		2016-2017	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 3344/QĐ- ĐHCN, ngày 05/12/2017

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Năng lượng tái tạo và	GT	NXB Khoa học và Kỹ	2	Chủ biên	5-52, 74-107, 171-186	ISBN: 978-604-67- 2890-0

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu		thuật, năm 2024				QĐ xuất bản Số 23/QĐXB- NXBKHK,KT, QĐ số 261/QĐ- TĐHTPHCM ngày 14/05/2025 về việc sử dụng giáo trình trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học TN và MT TP.HCM

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: []

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Đề tài Nghiên cứu xây dựng mô hình điển hình xử lý và tái sử dụng nước thải nuôi tôm sú ở đồng bằng sông Cửu Long,	CN	ĐTĐL.CN-51/18, Bộ KH&CN	12/2018-05/2021	Quyết định về việc công nhận kết quả thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, số 549/QĐ-BKHCN, ngày 12/4/2022, Đạt Giấy chứng nhận Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước, số đăng ký: 2022-04-0093/KQNC, ngày 20/01/2022
2	Đề tài Nghiên cứu biến tính ống nano carbon và ứng dụng hấp phụ các hợp chất hữu cơ BTEX gây ô nhiễm trong không khí,		TNMT.2016.04.15, Bộ TN&MT	07/2016 - 11/2018	Biên bản thanh lý hợp đồng, số TNMT.2016.04.15, ngày 13/5/2019, Đạt Giấy chứng nhận Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước, số đăng ký: 2019-04-0260/KQNC, ngày 21/3/2019

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
I.1	Tạp chí quốc tế (ISI/Scopus)							
1	<i>Effect of the size of electrode on electrochemical properties of ferrocene-functionalized polypyrrole towards DNA sensing,</i> https://doi.org/10.1016/j.talanta.2010.02.017	6	Tác giả đứng đầu	Talanta, ISSN 0039-9140 / 1873-3573	SCIE, Q1, IF 5.6	44(theo Google Scholar)	81(4-5), 1250-1257	Jun-2010
2	<i>Investigation of SPR and electrochemical detection of antigen with polypyrrole functionalized by biotinylated single-chain antibody</i> https://doi.org/10.1016/j.aca.2010.06.008	3	Tác giả đứng đầu	Analytica Chimica Acta, ISSN 0003-2670 / 1873-4324	SCIE, Q1, IF 5.7	58(theo Google Scholar)	674 (1), 1-8	Jul-2010
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
II.1	Tạp chí quốc tế (ISI/Scopus)							
3	<i>Streptavidin-polypyrrole Film as Platform for Biotinylated Redox Probe Immobilization for Electrochemical Immunosensor Application,</i> https://doi.org/10.1002/elan.201600139	4	Đồng tác giả	Electroanalysis, ISSN 1040-0397 / 1521-4109	SCIE, Q3, IF 2.7	5(theo Google Scholar)	28(8), 1824-1832	May-2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
4	<i>Investigation of BTEX adsorption on Carbon Nanotubes cartridges from air samples</i> https://www.scientific.net/AMM.889.216	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Applied Mechanics and Materials, ISSN 1662-7482		3(theo Google Scholar)	889, 216-222	Mar-2019
5	<i>Research and development of the moisture separation system to extract water to meet the needs of people living in drought area</i> https://www.euraass.com/ejcc/Volume2/Issue1/pdf/EJCC-2020-0008.pdf	4	Đồng tác giả	European Journal of Climate Change, ISSN 2677-6472			02(01), 14-21	Feb-2020
6	<i>Impact of the Astaxanthin, Betanin, and EGCG Compounds on Small Oligomers of Amyloid Aβ40 Peptide</i> https://doi.org/10.1021/acs.jcim.9b01074	9	Đồng tác giả	Journal of chemical information and Modeling, ISSN 1549-960X	SCIE, Q1, IF 5.6	23(theo Google Scholar)	60,139 9-1408	Feb-2020
7	<i>Effective estimation of the inhibitor affinity of HIV-1 protease via a modified LIE approach</i> https://doi.org/10.1039/C9RA09583G	5	Đồng tác giả	RSC Advances, ISSN 20462069	SCIE, Q2, IF 3.9	11 (theo Google Scholar)	10, 7732-7739	Feb-2020
8	<i>Preparation of Electrode Material Based to Bismuth Oxide Attached Multiwalled Carbon Nanotubes for Lead (II) Ion Determination</i>	3	Đồng tác giả	Journal of Nanomaterials, ISSN 1687-4129	Q2	4(theo Google Scholar)	2021(1), 1-12	Oct-21

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1155/2021/4702995							
9	<i>Treatment of shrimp farm effluents using a combination of native plant species in the Mekong Delta region</i> https://doi.org/10.1007/s13762-022-04238-0	8	Tác giả đứng đầu	International Journal of Environmental Science and Technology, ISSN 1735-2630	SCIE, Q2, IF 3.0	4(theo Google Scholar)	20, 4459-4466	May-22
10	<i>Titanium dioxide-activated carbon composite for photoelectrochemical degradation of phenol</i> https://doi.org/10.15826/chimtech.2022.9.4.16	6	Tác giả đứng đầu	Chimica Techno Acta, ISSN 2409-5613	SCOPUS, Q4	3(theo Google Scholar)	9(4), 1-11	Oct-22
11	<i>A TiO₂@MWCNTs nanocomposite photoanode for solar-driven water splitting</i> https://doi.org/10.3762/bjnano.13.125	5	Tác giả đứng đầu	Beilstein Journal of Nanotechnology, ISSN 2190-4286	SCIE, Q2, IF 2.6	15(theo Google Scholar)	13, 1520-1530	Dec-22
12	<i>Adsorptive removal of benzene and toluene from aqueous solutions by oxygen-functionalized multi-walled carbon nanotubes derived from rice husk waste: A comparative study</i> https://doi.org/10.1016/j.chemosphere.2023.139265	5	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Chemosphere, ISSN 1879-1298	SCIE, Q1, IF 8.8	14(theo Google Scholar)	336, 13926-5	Jun-23

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	<i>Improving the Treatment of Saline Wastewater from Shrimp Farms Using Hybrid Constructed Wetlands Models toward Sustainable Development</i> https://ph02.tci-thaijo.org/index.php/ennrj/article/view/249788/169711	8	Đồng tác giả	Environment and Natural Resources Journal, ISSN 2408-2384	SCOPUS, Q3	1(theo Google Scholar)	21(6), 554-562	Nov-23
14	<i>Studying on the Treatment of High Salinity Concentration Wastewater from Shrimp Farm by Floating Constructed Wetlands (FCWs) Models: Effect of Plant Cover Area</i> https://ph02.tci-thaijo.org/index.php/ennrj/article/view/249788/169711	3	Đồng tác giả	Chemical Engineering Transactions, ISSN 2283-9216	Q3	2(theo Google Scholar)	89, 541-546	Nov-23
15	<i>Efficient synthesis of tricaproin: catalyst and reaction optimization</i> https://doi.org/10.1515/pac-2024-0017	13	Đồng tác giả liên hệ	Pure Appl. Chem, ISSN 0033-4545	SCIE, Q2, IF 2.0	0	96(8), 1111-1116	Mar-24
16	<i>Green synthesis of Cu/Cu2O nanoparticles using Ageratum conyzoides leaf extract and their antibacterial activity</i> https://doi.org/10.1002/vjch.202400119	4	Tác giả liên hệ	Vietnam Journal of Chemistry, ISSN 2525-2331	ESCI, Q3	0	63(1), 119-125	Aug-24

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	<i>Biohydrogen production from water hyacinth—A review of pretreatment, production, and purification processes</i> https://doi.org/10.1016/j.biombioe.2025.108078	3	Đồng tác giả liên hệ	Biomass and BioenergyI SSN 0961-9534,	SCIE, Q2, IF 5.8	0	201, 108078	Oct-25
II.2	Tạp chí trong nước							
18	<i>Synthesis of biotinylated ferrocene, and its application as a redox probe for electrochemical immunosensor,</i>	4	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Vietnam Journal of Science & Technol. (VAST), ISSN 0866-708X		0	54 (2C), 445-454	Oct-16
19	<i>Comparison of oxidized carbon nanotubes efficiencies for benzene and toluene removal from aqueous solution</i>	3	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Vietnam Journal of Science & Technol. (VAST), ISSN 0866-708X			55(4C), 311-318	Oct-17
20	<i>Removal of o,m,p-xylene from air samples on oxidized carbon nanotubes cartridges</i>	3	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Vietnam Journal of Science & Technol. (VAST), ISSN 0866-708X		2(theo Google Scholar)	56(2A), 226-233	May-18
21	<i>Ảnh hưởng của Bi³⁺ trong phân tích định lượng Cd²⁺ và Pb²⁺ bằng phương pháp Vôn-Ampe hòa tan anot</i>	4	Đồng tác giả	Tạp chí Tài nguyên và Môi Trường, ISSN 1859-1477			21(299), 37-39	Nov-18

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	<i>Khảo sát ứng dụng ống nano carbon đánh giá hiện trạng ô nhiễm khí BTEX tại Thành phố Hồ Chí Minh</i>	8	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Tạp chí Tài nguyên và Môi Trường, ISSN 1859-1478			21(299), 28-30	Nov-18
23	<i>Nghiên cứu khả năng xử lý nước thải ao nuôi tôm sú bằng mô hình hồ sinh học sử dụng các loài tảo bản địa</i>	3	Tác giả đứng đầu	Vietnam J. Chem., Hóa học, ISSN 2572-8288			58(6E 12), 58-62	Dec-20
24	<i>Đánh giá sự thích nghi một số loại thực vật bản địa trong môi trường độ mặn cao của nước thải ao nuôi tôm sú ở Đồng bằng sông Cửu Long</i>	3	Đồng tác giả	Tạp chí Tài nguyên và Môi Trường, ISSN 1859-1478			27-29	Mar-21
25	<i>Nghiên cứu hoạt hóa vật liệu từ vỏ trấu và ứng dụng hấp phụ methylene blue DOI: 10.31276/VJST.2025.34 55</i>	2	Tác giả đứng đầu và liên hệ	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam				Jun-25
II.3	Kỷ yếu hội nghị quốc tế có chỉ số ISBN							
26	<i>Adsorption removal of nickel(ii) ions from aqueous solutions using carbonaceous sorbent based on spherical material</i> https://www.elibrary.ru/item.asp?id=49460199	3	Đồng tác giả	Prospects and Key Tendencies of Science in Contemporary World”, Proceedings of the Conference, Spain, ISBN 978-84-685-5375-7			72-76	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.4	Kỷ yếu hội nghị trong nước có chỉ số ISBN							
27	<i>Cung cấp nước sạch cho vùng hạn hán trong điều kiện biến đổi khí hậu khắc nghiệt bằng công nghệ tách ẩm từ không khí</i>	5	Đồng tác giả	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ lần thứ 4 - SEMREGG 2018, ISBN 978-604-913-755-6			1-9	2018

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ngành “Công nghệ vật liệu” Mã ngành 7510402	Thư ký	Quyết định số 79/QĐ-TĐHTPHCM ngày 02/02/2023 v/v Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo trình độ Đại học, ngành Công nghệ Vật liệu	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 274/QĐ-TĐHTPHCM ngày 23/03/2023 ban hành CTĐT trình độ Đại học ngành Công nghệ Vật liệu	
2	Ngành Biến đổi khí hậu trình độ Đại học, Mã ngành 7440221	Tham gia	Quyết định số 125/QĐ-TĐHTPHCM ngày 10/02/2025 v/v thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo Đại học Ngành Biến đổi khí hậu	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ Đại học, hình thức đào tạo Chính quy, ngành Biến đổi khí hậu, năm 2025, số 97/QĐ-TĐHTPHCM, ngày 31/03/2025	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Hữu Quỳnh Anh